

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

*Số: 40/2022/QĐST- HNGĐ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Văn Giang, ngày 02 tháng 08 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1986

Đều có HKTT, hiện trú tại: Thôn ĐK, xã VK, huyện VG, tỉnh HY

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của anh C và chị M):**

- Cháu Nguyễn Nhất L, sinh ngày: 12/7/2007

- Cháu Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày: 03/9/2009

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nhất L và cháu Hoàng L1: Anh Nguyễn Văn C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang vào năm 2005. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, mục đích sống nên thường hay cãi vã, gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay không qua lại hỏi han gì đến nhau. Nay anh C và chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh C và chị M là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh C và chị M.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhất L sinh ngày 12/7/2007 và cháu Nguyễn Hoàng L1 sinh ngày 03/9/2009. Cả 02 con chung đều ở với anh C từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Ly hôn, anh C và chị M thỏa thuận anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M đều không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhất L sinh ngày 12/7/2007 và cháu Nguyễn Hoàng L1 sinh ngày 03/9/2009, cả hai cháu ở với anh C từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Ly hôn, anh C và chị M thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Nhất L và cháu Nguyễn Hoàng L1 cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở chị M thăm nom con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**Về tài sản chung và nợ chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng:** Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị M đều không yêu cầu giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị Mai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010681 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị M đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Bùi Vũ Thu Giang**